

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt quyết toán hoàn thành công trình:
Lắp đặt đèn chiếu sáng và trang trí khu vực trung tâm xã Kiến Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 254/2025/NĐ-CP ngày 26/09/2025 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công; Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống mẫu biểu sử dụng trong công tác quyết toán; Thông tư số 63/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung;

Căn cứ Quyết định số 152/2025/QĐ-UBND ngày 09/9/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quản lý chất lượng công trình, quản lý chi phí đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình; Quyết định số 207/QĐ-UBND ngày 06/02/2026 của Ủy ban nhân dân xã Kiến Minh về việc phê duyệt điều chỉnh báo cáo kinh tế kỹ thuật công trình;

Theo đề nghị của phòng Kinh tế xã Kiến Minh tại Báo cáo số 235/BC-KT ngày 22/7/2026 của phòng Kinh tế xã kết quả thẩm tra quyết toán công trình.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành:

- Công trình: Lắp đặt đèn chiếu sáng và trang trí khu vực trung tâm xã Kiến Minh.

- Chủ đầu tư: Phòng Kinh tế xã Kiến Minh.

- Địa điểm xây dựng: Xã Kiến Minh, thành phố Hải Phòng.

- Thời gian: Khởi công năm 2026 - Hoàn thành năm 2026.

Điều 2. Kết quả đầu tư:

1. Chi phí đầu tư

Đơn vị: đồng

Stt	Nội dung	TMDT được duyệt lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
Tổng số (làm tròn)		891.968.000	838.224.000
1	Chi phí xây dựng	141.905.000	139.693.000
2	Chi phí thiết bị	612.700.000	612.700.000
3	Chi phí quản lý dự án	21.675.000	21.675.000
4	Chi phí tư vấn ĐTXD	63.157.000	63.156.000
5	Chi phí khác	13.430.000	1.000.000
6	Chi phí dự phòng	39.101.000	0

2. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	TMDT được duyệt	Thực hiện			
		Giá trị phê duyệt quyết toán	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn lại được giải ngân	Số vốn phải thu hồi
Tổng số	891.968.000	838.224.000	672.443.000	165.781.000	0
- Vốn ngân sách xã	891.968.000	838.224.000	672.443.000	165.781.000	0

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
		Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số		0		838.224.000	
1	Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	0		838.224.000	
2	Tài sản ngắn hạn	0		0	

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: không

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: không

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: không

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

1.1. Được phép tắt toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
	Tổng số	838.224.000	
1	- Vốn ngân sách xã	838.224.000	

1.2. Tổng các khoản chi phí tính đến ngày 06/5/2026 là: 165.781.000 đồng.

(Bằng chữ: Một trăm sáu mươi lăm triệu, bảy trăm tám mươi một nghìn đồng).

+ Tổng chi phí phải thu: 0 đồng.

+ Tổng chi phí phải trả: 165.781.000 đồng.

Chi tiết các khoản chi phí theo số phải thu, phải trả của từng đơn vị tại Phụ lục số 01 kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Stt	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/cố định	Tài sản ngắn hạn
1	Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã	838.224.000	0

3. Trách nhiệm của các đơn vị, cơ quan có liên quan:

- Chủ đầu tư, nhà thầu thi công, tư vấn giám sát, tư vấn quản lý dự án chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng, sự phù hợp của đơn giá do Chủ đầu tư và các nhà thầu đã thống nhất đưa vào báo cáo quyết toán.

- Trách nhiệm của Chủ đầu tư trong việc bàn giao tài sản và trách nhiệm đơn vị tiếp nhận tài sản: Căn cứ Điều 58 Luật Xây dựng năm 2025, Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã có trách nhiệm tiếp nhận công trình, được phép ghi tăng tài sản: 838.224.000 đồng.

- Giá trị quyết toán được phê duyệt là cơ sở cho việc quản lý vốn, tất toán tài khoản, chi phí đầu tư công trình và thanh toán công nợ cho các đơn vị.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế, Giám đốc Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã; Trưởng phòng Kho bạc Nhà nước khu vực III - Phòng giao dịch số 3 và Thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Tiến Thuật

PHỤ LỤC SỐ 01
TÌNH HÌNH THANH TOÁN VÀ CÁC CHI PHÍ CỦA CÔNG TRÌNH
LẮP ĐẶT ĐÈN CHIẾU SÁNG VÀ TRANG TRÍ KHU VỰC TRUNG TÂM XÃ KIẾN MINH

Đơn vị: Đồng

STT	Tên chủ nợ và khách nợ	Diễn giải chi phí	Giá trị quyết toán	Đã chi trả	Công nợ còn tồn đọng theo quyết toán		Ghi chú
					Phải trả	Phải thu	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)	(7)	(8)
1	Công ty TNHH Xây dựng Định Sơn	Chi phí xây dựng	139.693.000	672.443.000	79.950.000	0	
		Chi phí thiết bị	612.700.000			0	
2	Công ty TNHH tư vấn dịch vụ xây dựng MH2	Chi phí quản lý dự án	21.675.000	0	21.675.000	0	
3	Công ty TNHH xây dựng M8	Chi phí khảo sát, lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật	43.335.000	0	43.335.000	0	
4	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và dịch vụ Hải Phòng	Chi phí thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật	4.320.000	0	4.320.000	0	
5	Công ty cổ phần Thẩm định giá – Dịch vụ Nghĩa Hưng	Chi phí thẩm định giá	7.000.000	0	7.000.000	0	
6	Công ty cổ phần tư vấn xây dựng và dịch vụ Hải Phòng	Chi phí giám sát thi công xây dựng	8.501.000	0	8.501.000	0	

7	Phòng Kinh tế xã Kiến Minh	Chi phí thẩm định thiết kế và dự toán	500.000	0	500.000	0	
		Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	500.000	0	500.000	0	
Tổng cộng (làm tròn)			838.224.000	672.443.000	165.781.000	0	